

# PVP – Công ty cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương (UPCOM)

## Lịch sử hình thành và phát triển

- 2007 Thành lập - 3 cổ đông chính là PVT, PVFC, VCB  
PVFC - Tổng CTCP Tài chính dầu khí  
3 tàu dầu thô loại Aframax - 105 ngàn DWT - kinh doanh vận tải dầu thô cho nhà máy lọc dầu
- 2010 Công ty đại chúng
- 2013 Niêm yết tại UPCOM  
  
tàu dầu thô PVT Athena  
tàu dầu thô Apollo  
mua 1 tàu Aframax
- 2015 đóng 1 tàu Aframax 105 ngàn DWT - chuyển đổi thành Kho nổi chứa xuất dầu FSO - mỏ Đại Hùng
- 2018 cung cấp dịch vụ Logistics cho NMLD Nghi Sơn

## Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải dầu thô - chủ lực Phục vụ NMLD Dung Quất
- Cho thuê tàu Vận chuyển tàu VLCC Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (8 chuyến – hợp tác SK Shipping)
- Quản lý khai thác tàu Hoạt động kho chứa nổi FSO Dai Hung Queen khai thác 100%

### Địa bàn hoạt động

- Bắc Hải Phòng
- Trung Thanh Hóa - Quảng Ngãi
- Nam Vũng Tàu - Đồng Nai - HCM
- Quốc tế Châu Á - Úc - Trung Đông

## Ban lãnh đạo

STT	Họ và tên	TV điều hành	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Mai Thế Toàn		30.000.000	31,82%	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Mạnh Tuấn	X	13.200.000	14,00%	Ủy viên HĐQT/GĐ
3	Đoàn Đình Hiếu		18.000.000	19,09%	Ủy viên HĐQT
4	Lê Mạnh Hùng		10.359.000	10,99%	Ủy viên HĐQT
5	Trương Minh Hùng		9.543.747	10,12%	Ủy viên HĐQT

Ban lãnh đạo có mối liên kết với công ty mẹ tốt, trong khi công ty mẹ lại có liên kết với tổng GAS tốt, đây là một điểm cộng.

## Cơ cấu cổ đông

- Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

TT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
<b>Tổng số lượng cổ phiếu</b>		<b>94.275.028</b>	<b>100,00</b>	<b>923</b>	<b>10</b>	<b>813</b>
1	<i>Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên</i>	<i>89.552.400</i>	<i>94,99</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>0</i>
	- Trong nước	89.552.400	94,99	4	4	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	<i>Cổ đông khác</i>	<i>4.723.028</i>	<i>5,01</i>	<i>919</i>	<i>6</i>	<i>913</i>
	- Trong nước	4.242.526	4,99	914	5	909
	- Nước ngoài	480.502	0,01	5	1	4
3	<i>Công đoàn Công ty</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

- Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, TP HCM	61.200.000	64,92%
2	Công ty TNHH chứng khoán Vietcombank (VCBS)	25/GPĐC-UBCK	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	10.359.000	10,99%
3	Công ty CP Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	78/GPĐC-UBCK	Tầng 9, Tòa nhà HAPRO BUILDING, số 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	8.449.653	8,96%
4	Công ty CP Quản lý quỹ PVI (PVI AM)	13/GPĐC-UBCK	Tầng 25, Tòa nhà PVI, Lô VP2, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	9.543.747	10,12%
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>89.552.400</b>	<b>94,99%</b>

Cơ cấu cổ đông của PVP khá cô đặc, gồm có 3 cổ đông chính là PVT, VCBS, PVCombank và PVI AM. Lượng cổ phiếu trôi nổi bên ngoài thấp.

Giai đoạn gần đây PVI AM và VCBS đang có động thái muốn bán ra cổ phiếu để giảm tỷ lệ sở hữu.

## Kế hoạch 2020

Đầu tư 2 tàu chở dầu

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu tư năm 2020			Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Vốn Chủ sở hữu (tối thiểu)	Vốn vay + khác (tối đa)	
1	Đầu tư 01 tàu chở dầu thô loại VLCC	Triệu USD	42,54	12,86	29,68	Đầu tư chuyển tiếp
2	Đầu tư 01 tàu chở dầu thô loại Aframax	Triệu USD	26,52	8,04	18,48	
<b>Tổng cộng</b>			<b>69,06</b>	<b>20,90</b>	<b>48,16</b>	

## Báo cáo tài chính – Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng cân đối kế toán

	9T2020		6T2020		2019		2018	
<b>Tài sản</b>	<b>2637</b>		<b>2578</b>		<b>2597</b>		<b>2853</b>	
Tiền mặt	702	26.6%	654	25.4%	600	23.1%	775	27.2%
Phải thu	321	12.2%	240	9.3%	164	6.3%	365	12.8%
Hàng tồn kho	19	0.7%	29	1.1%	12	0.5%	8	0.3%
Tài sản cố định	1547	58.7%	1608	62.4%	1780	68.5%	1652	57.9%
TS khác - thuế hoãn	43	1.6%	42	1.6%	34	1.3%	50	1.8%
<b>Nguồn vốn</b>								
Phải trả người bán	107	4.1%	109	4.2%	75	2.9%	258	9.0%
Vay	945	35.8%	969	37.6%	1135	43.7%	1187	41.6%
Vốn chủ	1365	51.8%	1364	52.9%	1320	50.8%	1269	44.5%

Kết quả kinh doanh

	9T2020		6T2020		2019		2018	
Doanh thu thuần	<b>1050</b>		<b>699</b>		<b>1601</b>		<b>1488</b>	
Giá vốn hàng bán	879	83.7%	648	92.7%	1449	90.5%	1280	86.0%
Lãi gộp	<b>170</b>	16.2%	<b>50</b>	7.2%	<b>152</b>	9.5%	<b>208</b>	14.0%
Doanh thu tài chính	54	5.1%	39	5.6%	88	5.5%	82	5.5%
Chi phí tài chính	27	2.6%	17	2.4%	33	2.1%	40	2.7%
<i>Chi phí lãi vay</i>	21	2.0%	13	1.9%	24	1.5%	21	1.4%
Chi phí QLDN	14	1.3%	8	1.1%	19	1.2%	18	1.2%
Lãi thuần	<b>183</b>	17.4%	<b>64</b>	9.2%	<b>187</b>	11.7%	<b>231</b>	15.5%
Lãi khác	0	0.0%	0	0.0%	1	0.1%	0	0.0%
Lãi trước thuế	183	17.4%	64	9.2%	188	11.7%	231	15.5%
Lãi sau thuế	<b>147</b>	14.0%	<b>51</b>	7.3%	<b>150</b>	9.4%	<b>181</b>	12.2%

Cơ cấu tài sản của doanh nghiệp ổn định, nợ vay được đảm bảo tốt bởi tiền mặt và vốn chủ. Nợ vay có xu hướng giảm dần trong thời gian gần đây.

Phần lớn tài sản tập trung ở Tài sản cố định, năm 2020 công ty có đầu tư tàu chở dầu mới khiến Tài sản cố định tăng lên, nếu theo tính toán thì 2024 sẽ hết khấu hao.

Khoản phải thu chủ yếu là công ty mẹ PVT.

## Đánh giá

PVP là công ty con của PVT, có mối liên kết tốt với công ty mẹ nên sẽ có lợi thế cạnh tranh.

Cơ cấu tài chính ổn định. Tỷ lệ cổ tức đều đặn là 10%, tương đương D/P ~ 9.1%, cao hơn so với gửi bank.

Lưu chuyển tiền tệ - 442 tỷ trong năm 2019, mặc dù vậy phần lớn đến từ việc đầu tư tàu mới.

Mức giá giao dịch hiện tại đang ở quanh vùng 10.x – 11, mức giá phù hợp với doanh nghiệp là 14, xa hơn là 17